

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 24/2019/QĐST-HNGĐ

Đ, ngày 23 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 608/2018/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2018, giữa:

Chị **Tăng Thị H**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Ấp Hđ, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp Hđ, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ điều 55, 81, 82, 83, 84 và điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tăng Thị H và anh Nguyễn Văn N.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh T sinh ngày 14/6/2011 và Nguyễn Trí Th sinh ngày 17/9/2012 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục sau khi ly hôn.

Về N vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh N cấp dưỡng mỗi con chung 1.000.000đ/tháng, tổng cộng hai con chung là 2.000.000đ/tháng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Anh N có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 của Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm thuận tình ly hôn là 150.000đ và dân sự sơ thẩm cấp dưỡng nuôi con là 150.000.000đ: Chị H tự nguyện chịu. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 005914 ngày 24/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ nên chuyển thu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã Ng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Xuân Hòa